ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4119 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 27 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý nhà nước về quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 733/TTr-SNV ngày 26 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý nhà nước về quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ theo Quyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý nhà nước về quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

Điều 3. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo nội dung được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định tại Điều 10 Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7, KSTT[(C)].

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỸ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / / 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (07 TTHC)

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ								
1	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (cấp tỉnh) 1.013017.H08	60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Toàn trình	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ.	Cấp tỉnh
2	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ (cấp tỉnh) 1.013018.H08	- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công - 60 ngày kể từ ngày cơ quan có	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Toàn trình	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ.	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
		thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ.nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ.						
3	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ (cấp tỉnh) 1.013019.H08	- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; - 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc đổi tên quỹ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Toàn trình	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ.	Cấp tỉnh
4	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (cấp tỉnh)	60 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban	Trung tâm Phục vụ	Không	Toàn trình	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	1.013020.H08	nhân dân cấp tỉnh (Sở Nội vụ) nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn				ngày 25/11/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ.	
5	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động (cấp tỉnh) 1.013021.H08	60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cho phép quỹ hoạt động trở lại.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Toàn trình	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ.	Cấp tỉnh
6	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ (cấp tỉnh) 1.013022.H08	- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ. - 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Toàn trình	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ.	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
		đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cho phép mở rộng phạm vi hoạt động của quỹ.						
7	Quỹ tự giải thể (cấp tỉnh) 1.013023.H08	Sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong thông báo thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính của quỹ khi quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	Toàn trình	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ.	Cấp tỉnh
	Tổng cộng: 07 TTHC							

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH BỊ BÃI BỎ (09 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính Mã số TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo Quyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ				
1	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ	Toàn trình	Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày	Quyết định số

STT	Tên thủ tục hành chính Mã số TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
	Quỹ (cấp tỉnh) (1.003822.000.00.00.H08)		23/10/2024 của Chính phủ	2130/QĐ-UBND ngày 27/5/2021
2	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ (cấp tỉnh) (2.001590.000.00.00.H08)	Toàn trình	Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/5/2021
3	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ (cấp tỉnh) (2.001567.000.00.00.H08)	Toàn trình	Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/5/2021
4	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ (cấp tỉnh) (1.003621.000.00.00.H08)	Toàn trình	Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/5/2021
5	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (cấp tỉnh) (1.003916.000.00.00.H08)	Toàn trình	Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/5/2021
6	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động (cấp tỉnh)	Toàn trình	Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/5/2021

STT	Tên thủ tục hành chính Mã số TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
	(1.003950.000.00.00.H08)			
7	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ (cấp tỉnh) (1.003920.000.00.00.H08)	Toàn trình	Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/5/2021
8	Đổi tên quỹ (cấp tỉnh) (1.003879.000.00.00.H08)	Toàn trình	Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/5/2021
9	Quỹ tự giải thể (cấp tỉnh) (1.003866.000.00.00.H08)	Toàn trình	Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/5/2021
	Tổng cộng: 09 TTHC			

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (07 TTHC)

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 817/QĐ-BNV ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ								

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
1	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (cấp huyện) 1.013024. H08	60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Toàn trình	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ.	-
2	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ (cấp huyện) 1.013025.H08	- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ. - 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận thành viên Hội	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Toàn trình	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ.	-

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
		đồng quản lý quỹ.						
3	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ (cấp huyện) 1.013026.H08	- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; - 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc đổi tên quỹ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Toàn trình	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ.	-
4	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (cấp huyện) 1.013027.H08	60 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện (phòng Nội vụ) nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Toàn trình	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ.	-
5	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động (cấp huyện)	60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Toàn trình	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của	-

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	1.013028.H08	sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cho phép quỹ hoạt động trở lại.					Chính phủ. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ.	
6	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ (cấp huyện) 1.013029.H08	- 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ. - 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cho phép mở rộng phạm vi hoạt động của quỹ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Toàn trình	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ.	-
7	Quỹ tự giải thể (cấp huyện) 1.013030.H08	Sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong thông báo thanh toán nợ và thanh lý tài sản,	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Toàn trình	Không	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ. - Nghị định số	-

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
		tài chính của quỹ khi quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại.					136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ.	
	Tổng cộng: 07 TTHC							